

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

CAO ĐIỂM CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ

Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) đã ban hành kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, an toàn thực phẩm các tháng cuối năm 2022, dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.



Theo kế hoạch, Tổng cục Quản lý thị trường chỉ đạo Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố tăng cường công tác phối hợp các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát thường xuyên tại các kho bãi, điểm tập kết hàng hóa gần biên giới, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, kho chứa hàng đông lạnh, các đơn vị nhập khẩu kinh doanh thực phẩm đông lạnh,...

Đồng thời, yêu cầu xử lý nghiêm đối với thực phẩm không rõ nguồn

gốc xuất xứ nhằm ngăn chặn vấn nạn thực phẩm bẩn, thực phẩm không an toàn thường có chiều hướng gia tăng trong dịp cuối năm, lễ, tết.

Cùng với đó, lực lượng Quản lý Thị trường khuyến cáo người tiêu dùng khi mua thực phẩm nên chọn những thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, có chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, không ham rẻ mà dễ mua phải những thực phẩm bẩn trà trộn, có nguy cơ gây hại cho bản thân và gia đình.

Cũng trong thời gian này, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 (Kế hoạch). Kế hoạch nhằm mục tiêu bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

Theo Kế hoạch, sẽ tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành từ

Trung ương đến cấp xã tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các tỉnh có cửa khẩu, các thành phố lớn.

Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và các lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở dịch vụ ăn uống.

Theo kế hoạch, Tổng cục Quản lý thị trường sẽ thuộc Đoàn kiểm tra số 5 với vai trò chủ trì, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường (Bộ Công

an), Viện Y tế công cộng TPHCM tiến hành kiểm tra tại 2 tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Long An.

Theo báo cáo của Tổng cục Quản lý thị trường, thời gian qua, lực lượng chức năng đã liên tiếp phát hiện những vụ buôn bán thực phẩm bẩn, không rõ nguồn gốc. Tuy nhiên, do lợi nhuận cao, bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, các đối tượng vẫn âm thầm vận chuyển, kinh doanh các loại thực phẩm nhằm trục lợi.

(vietq.vn)

TẬN DỤNG CƠ HỘI THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

Vừa qua, tại TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP Hồ Chí Minh (ITPC) tổ chức Diễn đàn xuất khẩu 2022 với chủ đề “Vận hội mới cho xuất khẩu - tận dụng thời cơ để doanh nghiệp Việt Nam vươn lên”.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, ông Trần Phú Lữ - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh - cho biết: Sự phục hồi kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục trong những tháng cuối năm 2022, được hỗ trợ bởi các nền tảng kinh tế

manh mẽ, chính sách tiền tệ linh hoạt và sự phục hồi nhanh hơn dự kiến trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng nội địa.

Theo số liệu của Bộ Công Thương, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 11 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 673,82 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước, vượt kết quả năm 2021 (668,5 tỷ USD). Trong đó, xuất khẩu đạt 342,21 tỷ USD tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng TP Hồ Chí Minh ghi nhận “điểm sáng” trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa trong 11 tháng đầu năm 2022, đặc biệt là xuất khẩu. Theo đó, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp TP Hồ Chí Minh xuất qua cảng của Thành phố bao gồm cả dầu thô, trong 11 tháng năm 2022 đạt 44,16 tỷ USD, tăng 10,78% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU)... vẫn là thị trường xuất khẩu chính của doanh nghiệp TP Hồ Chí Minh.

Tại Diễn đàn các diễn giả, chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước, cơ quan ngoại giao, các tổ chức xúc tiến trong nước và quốc tế cũng như cộng đồng các doanh

nh nghiệp đã thảo luận, phân tích, chia sẻ thông tin nhận diện các cơ hội cùng với khó khăn, thách thức, định hướng lại thị trường xuất khẩu, tận dụng các “vận hội” mới và các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương mang lại, từ đó tìm kiếm các cơ hội gia tăng kim ngạch xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa góp phần phát triển kinh tế trong nước trong bối cảnh thế giới gặp nhiều biến động như hiện nay.

Theo đó, tại Diễn đàn ông Alex Tatsis - Trưởng phòng kinh tế, Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP Hồ Chí Minh trình bày tham luận “Cơ hội xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ trong bối cảnh mới” hay “Tận dụng các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) để doanh nghiệp nắm bắt thời cơ tăng cường xuất khẩu” từ ông Đặng Thái Thiện - Phó Phòng Giám sát Quản lý Cục Hải Quan TP Hồ Chí Minh...

Mặc dù với dự báo khó khăn của kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu sẽ kéo dài sang đầu năm 2023, tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sẽ phụ thuộc vào diễn biến xung đột quân sự, tình hình kiểm chế lạm phát, các biện pháp phòng, chống dịch của các nước lớn, diễn

biến tình hình kinh tế ở các thị trường có quy mô nhập khẩu lớn nhưng đây là thời cơ.

Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế tại diễn đàn cho rằng đây cũng là vận hội mới để doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam vươn lên, tiếp tục giữ vững sự tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa trên cơ sở tận dụng hiệu quả các lợi thế mang lại từ: Lộ trình cắt giảm thuế quan của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP... Do đó, doanh nghiệp xuất khẩu cần nắm bắt tốt cơ hội này để tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu của mình.

(congthuong.vn)

TỔNG QUAN CÁC CAM KẾT VỀ THUẾ MÀ CÁC NƯỚC CPTPP DÀNH CHO VIỆT NAM

Các cam kết về cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế nhập khẩu trong CPTPP được chia thành các loại chính: (i) Xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay (EIF): Thuế nhập khẩu được xóa bỏ ngay khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực đối với một nước CPTPP. (ii) Xóa bỏ thuế nhập

khẩu theo lộ trình: Thuế nhập khẩu sẽ được đưa về 0% sau một khoảng thời gian nhất định (lộ trình).

Cụ thể, cam kết mở cửa thị trường hàng hóa tổng thể của từng nước dành cho Việt Nam như sau:

Canada cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu cho 95% số dòng thuế và 78% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada ngay khi Hiệp định có hiệu lực

Trong đó, 100% kim ngạch xuất khẩu thủy sản và 100% kim ngạch xuất khẩu gỗ nguyên liệu được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Canada áp dụng hạn ngạch thuế quan cho tất cả các nước đối với một số mặt hàng bao gồm sữa và các sản phẩm từ sữa, trứng gà, và gà.

Nhật Bản cam kết cải thiện đáng kể so với Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam

Nhật Bản (VJEPA), cụ thể, 86% dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực và gần 90% số dòng thuế sau 5 năm. Trong CPTPP, Nhật Bản cải thiện hơn so với VJEPA đối với 38% số dòng thuế mặt hàng nông sản, trong đó xóa bỏ thuế ngay đối với 78% kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Nhật Bản.

Ngoài ra, Nhật Bản đồng ý cải thiện hơn 64% số dòng thuế mặt hàng thủy sản, trong đó xóa bỏ thuế ngay đối với gần 91% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Thêm vào đó, Nhật Bản cũng cải thiện khoảng 17% số dòng thuế mặt hàng gỗ, trong đó xóa bỏ thuế ngay đối với gần 97% kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ vào Nhật Bản, đồng thời xóa bỏ thuế nhập khẩu giấy da, túi da vào năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Peru cam kết xóa bỏ 80,7% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực

Tương đương 62,1% kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam (vào năm thứ 17 sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 99,4% số dòng thuế). Peru không áp dụng hạn ngạch thuế quan.

Mexico cam kết xóa bỏ 77,2% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực

Tương đương 36,5% kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam (vào năm thứ 10 sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 98% số dòng thuế). Mexico áp dụng hạn ngạch thuế quan cho từng nước đối với một số sản phẩm sữa và chế phẩm từ sữa, dầu cọ... Ngoài ra, theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Mexico, Mexico sẽ dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan

với một số mặt hàng dệt may nếu sử dụng nguyên liệu thuộc Danh mục nguồn cung thiếu hụt được nhập khẩu từ ngoài khu vực CPTPP mà hai bên đã thống nhất.

Chi-lê cam kết xóa bỏ 95,1% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực

Tương đương 60,2% kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam (vào năm thứ 8 sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 99,9% số dòng thuế). Chi-lê không cam kết hạn ngạch thuế quan.

Ôt-xtrây-li-a cam kết cắt giảm 93% số dòng thuế, tương đương 95,8% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này ngay khi thực hiện Hiệp định (tối đa vào năm thứ 4, các sản phẩm còn lại sẽ được xóa bỏ)

Ôt-xtrây-li-a không cam kết hạn ngạch thuế quan.

New Zealand cam kết xóa bỏ 94,6% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực

Tương đương 69% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này (vào năm thứ 7 các dòng thuế còn lại sẽ dần được xóa bỏ hoàn toàn). New Zealand không cam kết hạn ngạch thuế quan.

Singapore cam kết xóa bỏ hoàn toàn thuế quan

Đối với tất cả các mặt hàng ngay

khi thực hiện Hiệp định, Singapore không cam kết hạn ngạch thuế quan.

Malaysia cam kết xóa bỏ 84,7% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực (vào năm thứ 11, số dòng thuế cam kết cắt giảm của Malaysia lên tới 99,9%)

Malaysia áp dụng hạn ngạch thuế quan chung cho tất cả các nước đối với các mặt hàng như trứng gà và trứng vịt, gà, thịt gà, thịt lợn đông lạnh, một số loại sữa...

Brunei cam kết xóa bỏ 92% số dòng thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam (tương đương 7.639 dòng)

Ngay khi Hiệp định có hiệu lực, (vào năm thứ 7 xóa bỏ tới 99,9%, năm thứ 11 xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu). Brunei không áp dụng hạn ngạch thuế quan.

(moit.gov.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Quy định mới của EU lùi thời hạn quy định điều chỉnh chất Glyphosate trong nông sản

Ngày 02/12/2022, EU ban hành quy định implementation regulation (EU) 2022/2364 về việc sẽ lùi thời hạn điều chỉnh quy định về Glyphosate đối với nông sản từ

15/12/2022 đến 15/12/2023.

Theo quy định trước đây, EU dự kiến sẽ có điều chỉnh quy định Glyphosate trên sản phẩm kể cả sản xuất trong nội khối EU và nhập khẩu vào ngày 15/12/2022.

Một số nước thành viên EU đã ban hành lệnh cấm áp dụng Glyphosate đối với cây trồng và sản phẩm nhập khẩu.

EU sửa đổi một số nội dung liên quan đến động vật được nhập khẩu làm thực phẩm và một số hàng hóa cho con người tiêu thụ

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, Ủy ban châu Âu đã công bố Quy định 2022/2293 bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng về việc đưa vào Liên minh các lô hàng có động vật để sản xuất thực phẩm và một số hàng hóa cho con người tiêu thụ.

Các quy định liên quan đến các loại hàng hóa có nguồn gốc động vật, thủy sản bao gồm cả sản phẩm tươi sống và sản phẩm chế biến, một số sản phẩm rau mầm, sản phẩm hạt dùng làm thực phẩm.

Quy định này cũng đưa ra các yêu cầu về giấy chứng thư an toàn thực phẩm của các cơ quan chức năng, giấy tự chứng nhận của doanh nghiệp cũng như các quy định liên quan đến đánh bắt, chế

biển cá, các loại động vật hai mảnh.

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày 15/12/2022 áp dụng trực tiếp tại tất cả các nước thành viên EU.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 12/2022

1. Nước: Australia

- TB: G/SPS/N/AUS/555

Nội dung: Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Australia, New Zealand.

2. Nước: Brazil

- TB: G/SPS/N/BRA/2115

Nội dung: Điều kiện nhập khẩu nguyên bào sợi, tế bào gốc, tế bào trứng và các dòng tế bào chuyên biệt khác của ngựa cho mục đích nghiên cứu khoa học.

3. Nước: Chile

- TB: G/SPS/N/CHL/738

Nội dung: Thiết lập các biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn sự xâm nhập của vi-rút gây bệnh đồng bằng cao (HPV) và vi-rút khảm sọc lúa mì (WSMV) trong hạt ngô.

4. Nước: Russian Federation

- TB: G/SPS/N/RUS/256

Nội dung: Bảo vệ thực vật (SPS); Bảo vệ lãnh thổ khỏi những thiệt

hại khác từ sâu bệnh (SPS).

5. Nước: Chinese Taipei

- TB: G/SPS/N/TPKM/595/Add.

Nội dung: Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu thịt lợn đã lọc xương (uống lạnh hoặc đông lạnh) từ Paraguay.

6. Nước: Ukraine

- TB: G/TBT/N/UKR/229/Add.1

Nội dung: Về việc phê duyệt các Yêu cầu đối với chiết xuất cà phê và chiết xuất rau diếp xoăn".

7. Nước: Canada

- TB: G/SPS/N/CAN/1450/Add.1

Nội dung: Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập: Quizalofop-ethyl

- TB: G/SPS/N/CAN/1467

Nội dung: Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Pyrifluquinazon (PMRL2022-22)

- TB: G/SPS/N/CAN/1466

Nội dung: Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Sedaxane (PMRL2022-21)

- TB: G/SPS/N/CAN/1465

Nội dung: Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Clomazone (PMRL2022-20).

8. Nước: Japan

- TB: G/SPS/N/JPN/1159

Nội dung: Đình chỉ nhập khẩu các sản phẩm thịt và trứng gia cầm từ Antwerp của Bỉ.

9. Nước: Korea, Republic of

- TB: G/TBT/N/KOR/1120

Nội dung: Dự thảo sửa đổi “Tiêu chuẩn, quy cách sản phẩm gỗ”.

- TB: G/TBT/N/KOR/1121

Nội dung: Đề xuất sửa đổi Quy chế An toàn Dược phẩm, v.v...

10. Nước: United States of America

- TB: G/TBT/N/USA/1194/Rev.1

Nội dung: Quy trình thử nghiệm cho mục đích chuyên dụng Máy bơm hồ bơi.

11. Nước: Ghana

- TB: G/TBT/N/GHA/20/Add.1

Nội dung: Yêu cầu kỹ thuật đối với xe điện - phương tiện giao thông đường bộ - Yêu cầu đối với xe đã qua sử dụng nhập khẩu.

12. Nước: Ukraine

- TB: G/TBT/N/UKR/241

Nội dung: Về việc đưa các sản phẩm bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp ra thị trường.

13. Nước: Nicaragua

- TB: G/TBT/N/NIC/174

Nội dung: Yêu cầu vệ sinh và yêu cầu kỹ thuật phải được đáp ứng bởi các phương tiện chở dầu được sử dụng để vận chuyển và phân phối nước cho con người.

14. Nước: Uganda

- TB: G/TBT/N/UGA/1712

Nội dung: Quy định thiết bị và quy trình đo điện trị giá trị pH của

dung dịch nước bằng điện cực thủy tinh.

(TH)

**TCDLCL VÀ
DOANH NGHIỆP**

**KỶ NIỆM NGÀY PHÒNG
CHỐNG HÀNG GIẢ, HÀNG
NHÁI VÀ TRAO TẶNG DANH
HIỆU THƯƠNG HIỆU VÀNG,
LOGO VÀ SLOGAN ÁN
TƯỢNG NĂM 2022**

Mới đây, Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ thương hiệu Việt Nam (VATAP) đã tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày phòng chống hàng giả, hàng nhái, trao tặng danh hiệu Thương hiệu Vàng, Logo và Slogan ấn tượng năm 2022.

Tại buổi lễ, ông Nguyễn Đăng Sinh, Chủ tịch Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ thương hiệu Việt Nam cho hay, tình trạng hàng giả, hàng nhái đáng báo động tại Việt Nam đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế đất nước và sức khỏe của người tiêu dùng. Đối tượng buôn bán hàng giả tại Việt Nam cũng đang ngày càng tinh vi hơn về cách thức làm giả để lừa người dùng. Hàng giả, hàng nhái không chỉ tập trung vào các thương hiệu nổi tiếng toàn cầu mà ngày càng

hiệu hàng hóa của các thương hiệu nổi tiếng trong nước cũng bị làm giả.

Không những vậy, vấn đề hàng giả cũng làm giảm khả năng thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam. Điều này thể hiện rõ nhất với các lĩnh vực nhạy cảm về sở hữu trí tuệ, ví dụ như các ngành tập trung vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, năng suất lao động và đổi mới sáng tạo. Với các lĩnh vực này, doanh nghiệp nước ngoài không còn muốn đầu tư vào Việt Nam do sợ bị trộm cắp bản quyền.

“Công tác xây dựng và bảo vệ thương hiệu nói chung; chống hàng giả, hàng nhái nói riêng là một trong những thước đo quan trọng đánh giá trình độ phát triển, khả năng cạnh tranh của mỗi nền kinh tế. Vấn đề nâng cao hiệu quả chống hàng giả, hàng nhái; thực thi quyền Sở hữu trí tuệ luôn là nội dung quan trọng mà các đối tác quốc tế đặt ra đối với Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do, đồng thời cũng là vấn đề được đề cập, nhấn mạnh nhất trong việc đánh giá chính sách đầu tư, thương mại.

Việc xây dựng thương hiệu uy tín, chất lượng để thu hút đầu tư không chỉ là mối quan tâm hàng

đầu của các doanh nghiệp lớn, mà còn rất cần thiết với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là các doanh nghiệp non trẻ đang tìm kiếm nguồn vốn đầu tư và động lực đổi mới sáng tạo.

Khi các chính sách, chế tài về chống hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ được triển khai hiệu quả sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo chất lượng hàng hóa, tăng cường lợi ích người tiêu dùng và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp. Nó cũng giúp doanh nghiệp phát triển thương hiệu, phòng chống hàng giả, hàng nhái một cách hiệu quả.

Người tiêu dùng cũng là đối tượng được hưởng lợi từ việc chống hàng giả, xây dựng và bảo vệ thương hiệu của doanh nghiệp; bởi không chỉ sẽ có nhiều lựa chọn các sản phẩm chất lượng của doanh nghiệp mà còn được bảo vệ quyền của người tiêu dùng với các sản phẩm, dịch vụ có uy tín, nguồn gốc rõ ràng. Các quy định pháp luật toàn diện, hiệu quả về thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả hàng nhái và hỗ trợ doanh nghiệp bảo vệ thương hiệu là điều kiện cần thiết để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đảm bảo hàng hóa cung cấp là hàng thật và đáp ứng

các tiêu chuẩn an toàn liên quan.

Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc chống hàng giả, hàng nhái; bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Điều này được thể hiện rõ ràng, cụ thể thông qua hệ thống pháp luật và hệ thống các cơ quan thực thi”, ông Sinh nhấn mạnh.

Ngày “Phòng chống hàng giả, hàng nhái” ra đời chính là thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ nhằm hỗ trợ, khích lệ các doanh nghiệp trong vấn đề xây dựng và bảo vệ thương hiệu thông qua các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo uy tín, chất lượng; nói không với hàng giả, hàng nhái.

Đồng thời, nhân dịp những ngày lễ kỷ niệm này cũng là cơ hội để tôn vinh, quảng bá thương hiệu; để các doanh nghiệp, doanh nhân giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chống vấn nạn hàng giả; và để người tiêu dùng biết và lựa chọn những thương hiệu, sản phẩm chính hãng, đúng nguồn gốc xuất xứ; đảm bảo chất lượng.

(vietq.vn)

**PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
PHỤC VỤ NỀN KINH TẾ**

TUẦN HOÀN TẠI VIỆT NAM

Kinh tế tuần hoàn (KTTH) là một trong những khái niệm mới được đề cập đầu tiên trong Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi của Việt Nam năm 2020, có hiệu lực từ năm 2022.

Tại cuộc họp Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) lần thứ 20 vào năm 2021, khung KTTH cho AEC đã được thông qua với 5 ưu tiên chiến lược: (1) Hải hòa hóa tiêu chuẩn và công nhận lẫn nhau về sản phẩm và dịch vụ tuần hoàn; (2) Mở cửa thương mại và tạo thuận lợi thương mại đối với hàng hóa và dịch vụ tuần hoàn; (3) Nâng cao vai trò của đổi mới, số hóa và công nghệ xanh/mới nổi; (4) Tài chính bền vững cạnh tranh và đầu tư ESG sáng tạo; và (5) Sử dụng hiệu quả năng lượng và các nguồn tài nguyên khác.

Tại Việt Nam, khái niệm KTTH được đề cập đầu tiên trong Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020, có hiệu lực từ năm 2022. Theo đó, KTTH là mô hình kinh tế bao gồm các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm nguyên liệu thô, kéo dài tuổi thọ sản phẩm, giảm phát sinh chất thải và giảm thiểu tác

động xấu đến môi trường.

Mặc dù các hoạt động của KTTH đã được phản ánh trong nhiều chiến lược và chính sách phát triển quốc gia những năm gần đây, nhưng vẫn chưa có khung tiêu chuẩn quốc gia về KTTH ở Việt Nam. Vì vậy, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về KTTH vào thời điểm này là một trong những nỗ lực quan trọng nhằm thiết lập khung tiêu chuẩn quốc gia cho Việt Nam trong thời gian tới.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động tiêu chuẩn hóa liên quan đến KTTH ở Việt Nam và các hoạt động KTTH trên thế giới, đặc biệt là các tổ chức tiêu chuẩn hoá, qua đó đề xuất xây dựng danh mục tiêu chuẩn hoặc nhóm tiêu chuẩn đáp ứng một phần hình thành khung hỗ trợ thúc đẩy KTTH trên cả nước.

Nhóm nghiên cứu đã áp dụng cách tiếp cận từ đánh giá các tài liệu quốc tế và trong nước, rà soát định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật, thực trạng hoạt động tiêu chuẩn hoá liên quan đến KTTH để đề xuất danh mục tiêu chuẩn hoặc nhóm tiêu chuẩn liên quan đến quan điểm KTTH.

Ngoài ra, việc lấy ý kiến các nhà

khoa học, chuyên gia trong các ban kỹ thuật khác, cơ quan chuyên môn của các bộ, viện, doanh nghiệp, tập đoàn liên quan thông qua điều tra bằng bảng câu hỏi và hội thảo cũng được thực hiện trong quá trình nghiên cứu.

Kết quả của đề tài đã đưa ra được dự thảo về Danh mục các tiêu chuẩn thúc đẩy hoạt động KTTH, được chia thành nhóm các tiêu chuẩn chung và nhóm tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp, nông nghiệp, và dịch vụ. Các tiêu chuẩn chung chủ yếu dựa trên những tiêu chuẩn đang được xây dựng của ISO, các tiêu chuẩn về khuôn khổ và hướng dẫn liên quan đến quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và trách nhiệm xã hội của tổ chức.

Trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, nhóm nghiên cứu ưu tiên tập trung vào các vấn đề như tái chế, xử lý chất thải nhựa, rác thải nhựa, rác thải hữu cơ, chất thải rắn, sản phẩm sinh học, kinh tế chia sẻ. Các nội dung này được đề cập bám sát đề án phát triển TTH đến năm 2022 tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022.

Dự thảo danh mục dự kiến sẽ được Bộ Khoa học và Công nghệ

ban hành với mong muốn định hướng cho hoạt động tiêu chuẩn hoá tại Việt Nam những năm tới để hỗ trợ phát triển KTTH.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

KỶ VỌNG VIỆT NAM TRỞ THÀNH MIỀN ĐẤT ĐỔI MỚI SÁNG TẠO MÀU MỠ

Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt kỳ vọng Việt Nam sẽ thực sự trở thành một miền đất đổi mới sáng tạo màu mỡ cho các hạt giống tốt được nảy mầm, lớn lên với quy mô khu vực và toàn cầu.

Phát biểu khai mạc Chương trình Dấu ấn Techfest Vietnam tối 3/12, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho hay, Techfest Vietnam 2022 đã ghi nhận nhiều kết quả ấn tượng, có ý nghĩa, đã tạo ra một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mở đặc trưng của Việt Nam.

Theo Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt, việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái được cộng hưởng và triển khai rộng khắp trên cả nước; mạng lưới hỗ trợ đã và đang phát triển ngày càng năng động và hiệu quả, với hơn 400 thành viên, tiếp cận được hơn 1.000 nhà khoa học; nền tảng về hạ tầng và nhân lực ngày càng được củng cố; năng lực kết

nối và khai thác nguồn lực quốc tế ngày càng được cải thiện.

Trong đó ngày càng có nhiều doanh nghiệp lớn, tập đoàn kinh tế tham gia các hoạt động trong hệ sinh thái, hợp tác với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo non trẻ, tạo thêm nguồn lực quan trọng cho hệ sinh thái. Các hoạt động của hệ sinh thái ngày càng được mở rộng, gắn kết với chương trình, chiến lược của quốc gia và quốc tế. Trong Techfest năm nay, đã hình thành các làng công nghệ mới như công nghệ sinh thái, kinh tế tuần hoàn, năng lượng xanh...

Bộ trưởng mong muốn cộng đồng khởi nghiệp cũng như các cơ quan quản lý, tổ chức trong nước, quốc tế tiếp tục có nhiều sáng kiến hơn, nhiều hoạt động có hiệu quả hơn cho những năm tiếp theo. Đồng thời các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường hỗ trợ hệ sinh thái phát triển theo chiều sâu, đề xuất và triển khai các cơ chế chính sách tạo thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đầu tư mạo hiểm. Bộ trưởng kỳ vọng Việt Nam sẽ thực sự trở thành một miền đất đổi mới sáng tạo màu mỡ cho các hạt giống tốt được nảy mầm, lớn lên với quy mô khu vực và toàn cầu.



Thủ tướng Phạm Minh Chính và Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ nghe đại diện gian hàng giới thiệu các sản phẩm tại triển lãm tối 3/12

Năm 2022, hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu ghi nhận Việt Nam xếp thứ 54, tăng 5 bậc so với năm 2021. 9 tháng đầu năm 2022 đã chứng kiến lượng vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam giảm nhẹ so với năm 2021, tập trung cho các doanh nghiệp ở giai đoạn phát triển thị trường với quy mô đầu tư từ 10 đến 50 triệu USD.

Việt Nam hiện có 4 "kỳ lân" công nghệ, khẳng định vị thế trong "tam giác vàng" khởi nghiệp của Đông Nam Á, bên cạnh Singapore và Indonesia. Cả nước có 79 cơ sở ươm tạo, 40 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, khoảng 170 trường đại học cao đẳng hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, trong đó có 43 trường đại học thành lập vườn ươm, trung tâm, câu lạc bộ khởi nghiệp lâu dài.

Mô hình Techfest được lan tỏa và cộng hưởng trên cả nước, với hơn

10 Techfest vùng, địa phương được tổ chức trong năm 2022. Đồng thời, ra mắt nhiều mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp địa phương như tại Sơn La, Lai Châu, Cần Thơ... và cấp vùng như Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Theo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt, hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam có thể khái quát trong 5 đặc điểm nổi bật. Trước hết, hệ sinh thái đã xây dựng và phát triển hệ sinh thái được cộng hưởng và triển khai rộng khắp trên cả nước. Hai là, mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đã và đang phát triển ngày càng năng động và hiệu quả, với sự tham gia tích cực của các chủ thể trong hệ sinh thái.

Ba là, nền tảng về hạ tầng và nhân lực ngày càng được củng cố. Hơn 20 địa phương đã và đang thành lập trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, kết nối các nguồn lực địa phương, vùng phát triển hệ sinh thái.

Bốn là, năng lực kết nối và khai thác nguồn lực quốc tế ngày càng được cải thiện. Năm là, ngày càng có nhiều doanh nghiệp lớn, tập đoàn kinh tế tham gia các hoạt động trong hệ sinh thái, hợp tác với

doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo non trẻ, tạo thêm nguồn lực quan trọng cho hệ sinh thái.

(vietq.vn)

TIẾP TỤC XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Tháng 1/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (Đề án 100). Sau 4 năm thực hiện Đề án 100, hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc dần được hoàn thiện; nhận thức xã hội về truy xuất nguồn gốc được nâng cao; nền tảng hệ thống truy xuất nguồn gốc được thống nhất xây dựng.

Đáng chú ý là việc ban hành Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/1/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường.

Các quy định về truy xuất nguồn gốc tại Nghị định số 13/2022/NĐ-

CP đã khẳng định vai trò quản lý nhà nước nhằm thống nhất hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Đây là căn cứ để các nhà quản lý hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, đưa truy xuất nguồn gốc trở thành một trong những hàng rào kỹ thuật để quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu, và là công cụ tạo điều kiện để hàng hóa Việt Nam xuất khẩu dễ dàng hơn.

Đối với doanh nghiệp, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP cũng là căn cứ để các doanh nghiệp đưa ra được kế hoạch triển khai các hoạt động nâng cao năng lực kỹ thuật cho hoạt động truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, một số bộ, ngành đã rà soát và quy định nội dung truy xuất nguồn gốc vào văn bản quy phạm pháp luật, như: Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/2/2021 quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý

của Bộ NN&PTNT.

Hệ thống các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc đã được xây dựng và công bố. Đến nay, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp các bộ có liên quan xây dựng và công bố 10 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc, nâng tổng số tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực này lên 23 tiêu chuẩn.

Dự kiến đến cuối năm 2022, tổng số tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc được công bố lên tới hơn 30 tiêu chuẩn. Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng sẽ dựng 7 tiêu chuẩn liên quan đến xác thực nguồn gốc và truy xuất nguồn gốc các loại sản phẩm nông sản, 4 tiêu chuẩn về xác thực nguồn gốc và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm khác. Bộ Y tế sẽ xây dựng 2 tiêu chuẩn liên quan đến truy xuất trang thiết bị y tế theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Cùng với việc công bố các tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã và đang lồng ghép trong các nhiệm vụ, dự án KH&CN cấp bộ, cấp quốc gia xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc, như: Tài liệu hướng dẫn xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuẩn của Tổ

chức mã số, mã vạch toàn cầu (GS1); tài liệu hướng dẫn đánh giá hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuẩn GS1...

Việc triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc mới tập trung áp dụng ở một số sản phẩm nông sản thực phẩm, còn việc áp dụng truy xuất nguồn gốc một số các sản phẩm quan trọng khác, như thuốc chữa bệnh, trang thiết bị y tế, lâm sản, thủy sản chưa được quan tâm đúng mức.

Theo đánh giá của Bộ KH&CN, do quản lý về truy xuất nguồn gốc là nhiệm vụ hoàn toàn mới của địa phương, nên tiến độ triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại nhiều địa phương còn chậm. Bên cạnh đó, do nguồn nhân lực tại một số địa phương thiếu và hạn chế về trình độ, các địa phương gặp khó khăn trong việc tìm nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ.

Hiện đã có 61/63 địa phương ban hành kế hoạch thực hiện Đề án 100; 50/63 địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền và tập huấn, đào tạo các nội dung trong đề án; 45/63 địa phương đã xác định sản phẩm đặc trưng, sản phẩm ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc; 42/63 địa phương đã có các

hoạt động chuẩn bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh, thành phố; 38/63 địa phương đã triển khai truy xuất nguồn gốc hoặc đã áp dụng tem truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm cụ thể.

Việc triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc mới tập trung áp dụng ở một số sản phẩm nông sản thực phẩm, còn việc áp dụng truy xuất nguồn gốc một số các sản phẩm quan trọng khác, như thuốc chữa bệnh, trang thiết bị y tế, lâm sản, thủy sản... chưa được quan tâm đúng mức.

Nhiều đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc chưa thật sự quan tâm đến các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế về truy xuất nguồn gốc để bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống với nhau, cho nên việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm của doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn khi tham gia thị trường quốc tế.

Các doanh nghiệp và người tiêu dùng vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa của truy xuất nguồn gốc và chưa hiểu đúng bản chất của truy xuất nguồn gốc; thói quen và ý thức làm việc chưa tuân thủ quy trình, ngại ghi

chép cũng là yếu tố khó khăn cho quá trình thực hiện Đề án 100 tại các địa phương.

Để triển khai hiệu quả đề án, Bộ KH&CN cho rằng, cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về truy xuất nguồn gốc, trong đó có việc nghiên cứu, đánh giá những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa liên quan đến mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc để bảo đảm thống nhất trong quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc.

(vietq.vn)

ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN NÀO KHI KHẢO SÁT CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP?

Bộ NN&PTNT đã có giải đáp cụ thể về thắc mắc của công dân liên quan tới việc áp dụng tiêu chuẩn khảo sát địa hình, địa chất đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thông qua Hệ thống tiếp nhận kiến nghị và trả lời công dân, doanh nghiệp của Chính phủ, bà Phạm Thị Ngọc Hà (Nam Định) đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải đáp, làm rõ một số nội dung trong áp dụng tiêu chuẩn khảo sát địa

hình, địa chất đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Cụ thể, theo phản ánh của bà Hà, trong tiêu chuẩn TCVN 8481:2010 tại Mục 5.2.3.1 có nêu, "khi nội dung không còn phù hợp với thực địa ở mức độ thay đổi đáng kể không vượt quá 40% và những biến đổi đó gây khó khăn trong việc sử dụng bản đồ để giải quyết các nhiệm vụ kinh tế kỹ thuật, khoa học thì phải hiệu chỉnh bổ sung". Tuy nhiên, Tiêu chuẩn lại không nói rõ việc bổ sung thì tính đơn giá như thế nào.

Trong tiêu chuẩn TCVN 8478:2018 tại Mục 5.3 có nêu trường hợp "hệ số thay đổi $10\% < T \leq 40\%$, thì phải bổ sung cập nhật. Kinh phí đo bổ sung được tính bằng 40% của kinh phí cho toàn khu vực đo bổ sung".

Bà Hà hỏi, đối với tiêu chuẩn TCVN 8481:2010 trường hợp bổ sung địa hình do thay đổi địa hình không quá 40% thì đơn giá có được áp theo 40% đo mới giống như tiêu chuẩn TCVN 8478:2018 đã nêu không? Nếu không được thì đơn giá trường hợp cập nhật bổ sung tính theo cơ sở nào?

Theo tiêu chuẩn TCVN 8481:2010 tại Mục 7.8 về đo vẽ

các mặt cắt ngang quy định độ rộng bằng $1,2 \div 1,5$ chiều rộng của tuyến công trình cần xây dựng. Vậy, chiều rộng của tuyến công trình cần xây dựng là như thế nào và xác định trên cơ sở nào? Vì theo trình tự thì trên cơ sở hồ sơ khảo sát được chủ đầu tư nghiệm thu người thiết kế mới có thể thiết kế công trình, như vậy tại thời điểm khảo sát và thời điểm nghiệm thu khảo sát chưa thể xác định được chiều rộng công trình cần xây dựng.

Tiêu chuẩn TCVN 8481:2010 đang viết tiêu chuẩn cho công trình theo trình tự thiết kế 3 bước gồm thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công. Vậy, với công trình thiết kế 2 bước gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công thì ở bước thiết kế bản vẽ thi công áp dụng theo các khoản tại Mục 7 của TCVN 8481:2010 hay áp dụng theo các khoản tại Mục 8 của TCVN 8481:2010?

Tương tự, đối với tiêu chuẩn TCVN 8477:2018 đang viết tiêu chuẩn cho công trình theo trình tự thiết kế 3 bước gồm thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công. Vậy, với công trình thiết kế 2 bước gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công thì ở bước

thiết kế bản vẽ thi công áp dụng theo các khoản tại Mục 7 của TCVN 8477:2018 hay áp dụng theo các khoản tại Mục 8 của TCVN 8477:2018?

Về những thắc mắc trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có trả lời cụ thể. Theo Bộ này, đối với nội dung thứ nhất, Khoản 1, Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006 và Khoản 2, Điều 6 Luật Xây dựng 2014 quy định: Tiêu chuẩn được áp dụng theo nguyên tắc tự nguyện.

Vì vậy, tổ chức, cá nhân lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng công trình nói chung, cũng như lập nhiệm vụ khảo sát địa hình đối với công trình đề điều cần căn cứ vào đặc điểm, tính chất của công trình, mục tiêu, quy mô dự kiến xây dựng, hiện trạng khu vực xây dựng công trình,... và hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng có liên quan để xem xét áp dụng phù hợp, bảo đảm đủ tài liệu, số liệu phục vụ công tác thiết kế xây dựng công trình.

Việc lập dự toán cần căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng và các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng

dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng cùng các quy định khác liên quan.

Đối với nội dung thứ hai, theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, tổ chức, cá nhân lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng có trách nhiệm sơ bộ khối lượng các loại công tác khảo sát xây dựng.

Vì vậy, trong quá trình lập nhiệm vụ khảo sát công trình đề điều, tổ chức, cá nhân lập nhiệm vụ có trách nhiệm sơ bộ chiều rộng tuyến công trình cần xây dựng để xác định khối lượng đo vẽ mặt cắt ngang. Cụ thể, như việc xác định chiều rộng tuyến công trình cần xây dựng quy định tại Mục 7.8 tiêu chuẩn TCVN 8481:2010 thuộc giai đoạn thiết kế kỹ thuật; vì vậy, có thể căn cứ vào hồ sơ giai đoạn thiết kế cơ sở để xác định phù hợp.

Đối với nội dung thứ ba, các Tiêu chuẩn: TCVN 8481:2010; TCVN 8477:2018 đã quy định cụ thể nội dung, thành phần khối lượng khảo sát địa hình của từng giai đoạn thiết kế, bao gồm: Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi

công. Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị bà Hà căn cứ vào giai đoạn thiết kế của công trình để áp dụng phù hợp tương ứng.

(vietq.vn)

TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG: NHẬN DIỆN ‘ĐIỂM NGHẼN’ VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO DOANH NGHIỆP

Tốc độ tăng năng suất lao động thấp là điều rất đáng tiếc trong bức tranh sáng của tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm. Đây chính là chỉ tiêu duy nhất ước không đạt của năm nay (ước tăng 4,7-5,2%, mục tiêu là 5,5%) - một chỉ tiêu rất quan trọng phản ánh khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Trong khi tăng trưởng kinh tế dự kiến vượt khoảng 2% so với kế hoạch và GDP bình quân đầu người cũng dự kiến vượt kế hoạch. Điều này cho thấy chất lượng nền kinh tế còn hạn chế, tăng trưởng còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố vốn và lao động.

Liên quan đến vấn đề này ông Hà Minh Hiệp – Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cho rằng, năng suất lao động thường được cấu phần từ ba yếu tố, một là năng suất

nguồn lao động, hai là năng suất vốn, ba là năng suất dựa trên các yếu tố khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (được gọi là PFT).

Chúng ta thấy rằng, năng suất vốn và năng suất lao động của người lao động vẫn có nhiều hạn chế, đồng thời, quy mô đầu tư và chất lượng nguồn nhân lực khá thấp. Trong 30 năm qua, chúng ta đã dịch chuyển cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ để tăng năng suất lao động, tuy nhiên so với nhiều nước trong khu vực năng suất lao động của Việt Nam vẫn thấp, bởi lẽ, mật độ dân số cao cùng với quy mô nền kinh tế khá nhỏ.

Cũng không thể phủ nhận, tốc độ tăng năng suất của chúng ta trong 10 năm vừa rồi tăng rất nhanh và thuộc Top 5 của Châu Á và một trong những nguyên nhân tăng được năng suất trong giai đoạn vừa rồi là tăng năng suất dựa trên yếu tố khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Theo đánh giá của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), Việt Nam là một trong những nước mặc dù trải qua giai đoạn khó khăn nhưng tốc độ tăng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là rất cao, đây được xem là yếu tố đáng mừng.

Cũng theo ông Hiệp, phân tích yếu tố dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nếu tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tiếp tục tăng vốn cho nền kinh tế thì rất khó. Nếu tăng năng suất dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần hai yếu tố, một là thay đổi công nghệ và hai là sử dụng hiệu quả công nghệ.

Tuy nhiên, thay đổi công nghệ hiện nay tại doanh nghiệp là vấn đề khá khó khăn, chính vì vậy, một trong những điểm yếu của doanh nghiệp Việt hiện nay đó chính là tăng yếu tố sử dụng công nghệ. Và để có thể tăng yếu tố sử dụng công nghệ bắt buộc phải đào tạo các chuyên gia.

Khi nhập khẩu thiết bị máy móc dù đây chuyên công nghệ mới hay cũ chúng ta phải biết ai là người sử dụng và đào tạo nguồn nhân lực, làm chủ công nghệ như thế nào, thậm chí còn phải cải tiến công nghệ đó. Đây chính điểm mà doanh nghiệp Việt Nam cần thay đổi và tăng cường trong thời gian tới.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã có các chương trình như Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới doanh nghiệp quốc gia... để giúp doanh nghiệp có thể đổi

mới công nghệ, đồng thời, Chương trình nâng suất chất lượng của Thủ tướng Chính phủ cũng sẽ giúp đào tạo các chuyên gia sử dụng công nghệ để thay đổi tư duy của doanh nghiệp.

Bên cạnh yếu tố sử dụng công nghệ, chúng ta cũng nên áp dụng các hệ thống quản lý, đây là một vấn đề mà các doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều. Doanh nghiệp được xem là hạt nhân của nền kinh tế, nếu như không tăng được năng suất từ chính các doanh nghiệp, mà tăng dựa trên khoa học và đổi mới sáng tạo thì sẽ rất khó để tăng được năng suất của nền kinh tế.

Liên quan đến vấn đề làm chủ quá trình phân công, phân cấp, phân quyền trong lao động, ông Hiệp cho biết thêm, để thực hiện được việc áp dụng các công nghệ, cũng như giải pháp cách mạng công nghiệp 4.0, doanh nghiệp không nên vội vàng đưa những giải pháp như AI, IoT,... mà trước hết doanh nghiệp phải đánh giá thực trạng của mình và xây dựng được bản đồ chuyển đổi số, từ đó làm chủ cách thức tăng năng suất trong doanh nghiệp.

Ở Đài Loan (Trung Quốc), họ phát triển công nghiệp 4.0 thông qua việc chuyển tiếp từ công

ngành 3.5, con người được thay đổi tư duy và cách thức sử dụng máy móc cũ và kết nối dần những máy móc cũ, để từ đó thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn, đây cũng được xem là bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.



Việt Nam là một trong những nước mặc dù trải qua giai đoạn khó khăn nhưng tốc độ tăng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là rất cao, đây được xem là yếu tố đáng mừng.

Giải pháp, khuyến nghị cho doanh nghiệp

Để giúp doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tăng năng suất lao động, ông Hiệp đã đưa ra ba giải pháp. Trong đó, thứ nhất, doanh nghiệp cần làm chủ con đường năng suất của mình, mỗi một tổ chức và doanh nghiệp sẽ trải qua giai đoạn phát triển năng suất, từ giai đoạn về con người, giai đoạn về vốn, giai đoạn áp dụng các hệ thống quản lý, giai đoạn chuyển đổi số và

đổi mới sáng tạo.

Để làm chủ được trước hết doanh nghiệp cần có lộ trình chuyển đổi số, lộ trình tăng năng suất, chiến lược năng suất gắn với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Không thể đòi hỏi doanh thu tăng mà không quan tâm đến làm sao để thúc đẩy năng suất, đây là yếu tố rất quan trọng.

Thứ hai, doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh nên có những nghiên cứu về văn bản quy phạm pháp luật, bởi vì, đôi lúc văn bản sẽ có những quy định tác động đến năng suất của doanh nghiệp mà doanh nghiệp ít khi để ý.

Thứ ba, doanh nghiệp cần quan tâm đến đào tạo nguồn nhân lực và hình thành các tổ hay nhóm năng suất trong doanh nghiệp. Năng suất chính là “tinh thần” từ người lãnh đạo đến công nhân, là con đường xuyên suốt của doanh nghiệp. Chính vì vậy, doanh nghiệp cần quan tâm đến vấn đề này.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

**CHẤT LƯỢNG LÀ YẾU TỐ
QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG ISO
9001:2015 THÀNH CÔNG TẠI
DOANH NGHIỆP**

“Chất lượng” trong ISO 9001:2015 được coi là phạm trù phức tạp và có nhiều định nghĩa khác nhau. Trong đó, quản lý chất lượng là các hoạt động có phối hợp để định hướng và kiểm soát tất cả khía cạnh của doanh nghiệp về chất lượng. Việc định hướng và kiểm soát về chất lượng nói chung bao gồm lập chính sách về chất lượng và tiêu chuẩn chất lượng, hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng.

Quản lý chất lượng hiện tại đã được áp dụng trong mọi lĩnh vực, ngành công nghiệp, dịch vụ với mọi loại hình doanh nghiệp, từ quy mô lớn đến quy mô nhỏ, tham gia vào mọi thị trường quốc tế hoặc quốc nội. Quản lý chất lượng đảm bảo cho doanh nghiệp làm đúng những việc phải làm và những việc quan trọng, theo triết lý “làm việc đúng” và “làm đúng việc”, “làm đúng ngay từ đầu” và “làm đúng tại mọi thời điểm”.

Một hệ thống quản lý chất lượng bao gồm các hoạt động giúp doanh nghiệp nhận biết mục tiêu của mình và xác định các quá trình và nguồn lực cần thiết để đạt được kết quả mong muốn. Hệ thống quản lý chất lượng quản lý các quá trình

tương tác và nguồn lực cần thiết để mang lại giá trị và thu được kết quả cho các bên quan tâm liên quan.

Hệ thống quản lý chất lượng là một hệ thống động, phát triển theo thời gian thông qua các giai đoạn cải tiến. Mọi doanh nghiệp đều có các hoạt động quản lý chất lượng, cho dù chúng có được hoạch định một cách chính thức hay không. Một hệ thống quản lý chất lượng chính thức đưa ra khuôn khổ cho việc hoạch định, triển khai, theo dõi và cải tiến kết quả thực hiện của hoạt động quản lý chất lượng. Hệ thống quản lý chất lượng không cần phức tạp mà cần phản ánh chính xác nhu cầu của doanh nghiệp. Hệ thống quản lý chất lượng được xem là cách để doanh nghiệp xác định xem họ có thể đáp ứng như thế nào đối với yêu cầu của khách hàng và các bên liên quan khác chịu tác động bởi công việc của họ.

Việc hoạch định hệ thống quản lý chất lượng không phải là hoạt động đơn lẻ mà là một quá trình liên tục. Các kế hoạch phát triển phải bám sát và phù hợp với bối cảnh luôn thay đổi. Điều quan trọng đối với doanh nghiệp là theo dõi và đánh giá một cách thường xuyên cả quá trình thực hiện kế hoạch và kết quả

thực hiện của hệ thống quản lý chất lượng. Các chỉ số được xem xét một cách thận trọng sẽ tạo thuận lợi cho các hoạt động theo dõi và đánh giá này.

Hệ thống quản lý chất lượng giúp lãnh đạo cao nhất tối ưu việc sử dụng nguồn lực có tính đến hệ quả dài hạn và ngắn hạn của các quyết định của mình. Hệ thống quản lý chất lượng đưa ra phương thức nhận biết các hành động nhằm giải quyết hệ quả dự kiến, ngoài dự kiến khi doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

(vietq.vn)

DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI ÍCH XỨNG ĐÁNG KHI ÁP DỤNG ISO 22000

ISO 22000 có tên gọi đầy đủ là Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm. Điều này có nghĩa tiêu chuẩn áp dụng cho mọi tổ chức sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có tác động, trực tiếp hay gián tiếp, tới an toàn thực phẩm, từ cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, phục vụ thực phẩm đến cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, vật liệu bao gói, thiết bị...

Giống như mọi hệ thống quản lý

theo các mô hình hiện đại, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo ISO 22000 hướng tới cải tiến từng bước và thường xuyên các hoạt động và kết quả. Thành công có thể không đến ngay lập tức mà là kết quả của một quá trình thường xuyên, liên tục với nỗ lực của tất cả các khâu và cả sự kiên trì của mọi người.

Trong đó, đòi hỏi những nhân tố nhất định như: Nhận thức chung của lãnh đạo và các thành viên về vai trò và tầm quan trọng của vấn đề đảm bảo vệ sinh, an toàn, chất lượng thực phẩm; Cam kết của lãnh đạo trong việc cung cấp nguồn lực cho việc xây dựng và duy trì hệ thống.

ISO 22000 đưa ra các yêu cầu rất toàn diện, có liên quan đến nhau, từ việc cung cấp, bố trí cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ, môi trường đến kiến thức và nhận thức của cá nhân, quy trình sản xuất phù hợp, các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá... Hiện nhiên, một cơ sở áp dụng ISO 22000 có nhiều việc phải làm hơn so với những cơ sở không áp dụng tiêu chuẩn này, từ việc đầu tư đến huấn luyện, xây dựng quy trình, thực hiện giám sát... Xét từ góc độ đó rõ ràng cần chi phí nhất định cho việc áp dụng

tiêu chuẩn này. Tuy nhiên, nếu so với lợi ích mà nó mang lại thì các chi phí này là rất đáng để “đầu tư”.

Đại diện Công ty cổ phần thực phẩm SANTA - doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng và đánh giá chứng nhận thành công theo tiêu chuẩn ISO 22000 cho biết: “Nhờ áp dụng ISO 2000 giúp chúng tôi vươn tới sự hoàn thiện trong cung ứng dịch vụ cho khách hàng. Với chứng nhận ISO 22000, sản phẩm của đơn vị đã được chấp nhận tại các chuỗi siêu thị lớn như Coopmart, MM Mega Market”.

(vietq.vn)

NGUYÊN TẮC ĐỊNH HƯỚNG KHÁCH HÀNG TRONG ISO 9001:2015 GIÚP DOANH NGHIỆP CHIẾM LĨNH THỊ PHẦN

Theo chuyên gia Viện Năng suất Việt Nam, nguyên tắc định hướng khách hàng trong quản lý chất lượng rất quan trọng đối với doanh nghiệp khi áp dụng ISO 9001:2015.

Trọng tâm chính của quản lý chất lượng là đáp ứng yêu cầu và nỗ lực để đáp ứng vượt mong đợi của khách hàng. Doanh nghiệp phụ thuộc vào khách hàng của mình và vì thế cần hiểu nhu cầu hiện tại và

tương lai của khách hàng, để không những đáp ứng mà còn phần đầu vượt cao hơn sự mong đợi của khách hàng.

Một doanh nghiệp chỉ thành công một cách bền vững khi thu hút và giữ được lòng tin của khách hàng và các bên quan tâm. Mọi khía cạnh của sự tương tác với khách hàng sẽ cung cấp cơ hội để tạo ra giá trị nhiều hơn cho khách hàng. Hiểu nhu cầu hiện tại và tương lai của khách hàng và các bên quan tâm góp phần vào thành công bền vững của doanh nghiệp.

Theo chuyên gia, chất lượng định hướng bởi khách hàng là yếu tố chiến lược, dẫn tới khả năng chiếm lĩnh thị trường, duy trì và thu hút khách hàng. Nó đòi hỏi phải luôn nhạy cảm với những khách hàng mới, yêu cầu thị trường và đánh giá những yếu tố dẫn tới sự thỏa mãn khách hàng. Nó cũng đòi hỏi ý thức cải tiến, đổi mới công nghệ, khả năng thích ứng nhanh và đáp ứng nhanh chóng, mau lẹ các yêu cầu của thị trường; giảm sai lỗi khuyết tật và khiếu nại của khách hàng.

Chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp phải được định hướng bởi khách hàng, doanh nghiệp phải sản xuất, bán cái mà

khách hàng cần chứ không phải cái mà doanh nghiệp có. Các doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh để tồn tại và phát triển đều với mục đích tìm kiếm lợi nhuận thông qua việc phục vụ việc thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Điều đó có nghĩa là khách hàng chính là người mang lại nguồn lợi cho doanh nghiệp, có khách hàng nghĩa là có doanh số, lợi nhuận và vì thế doanh nghiệp mới có thể tồn tại và phát triển được.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 là sự thay đổi có tính bước ngoặt khi khái niệm “sản phẩm là cái do doanh nghiệp sản xuất ra” đã được chuyển sang “sản phẩm là cái mà doanh nghiệp có thể mang đến cho khách hàng theo yêu cầu của khách hàng”. Điều đó cho thấy muốn nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp cần thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Định hướng của khách hàng sẽ giúp doanh nghiệp xác định rõ khách hàng hiện tại và tương lai của mình là những ai, họ ở đâu và họ muốn gì. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khi đó được nhìn bằng con mắt của chính khách hàng. Nhu cầu của khách hàng sẽ luôn được thỏa mãn từ sản phẩm,

dịch vụ mà doanh nghiệp đã, đang cung cấp cho khách hàng và khi đó doanh nghiệp sẽ luôn luôn tìm mọi cách để cải tiến các sản phẩm, dịch vụ đó.

Có thể nói, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng là mục tiêu của tất cả doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, sự hài lòng dường như mới chỉ là bước đầu tiên. Điều mà doanh nghiệp cần quan tâm hơn nữa là phải chiếm được tâm trí và trái tim của khách hàng.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

TỪ NGÀY 1/1/2023, CHÍNH THỨC ÁP DỤNG QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA TRONG HIỆP ĐỊNH RCEP

Thông tư số 32/2022/TT-BCT sửa đổi Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/2/2022 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định RCEP sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2023.

Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư số 32/2022/TT-BCT sửa đổi Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định

Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

Theo đó, danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) Phiên bản HS 2022 (thay cho Phiên bản HS 2012) và mặt sau sửa đổi giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu RCEP được thực thi kể từ ngày 1/1/2023.



Theo Bộ Công Thương, Hiệp định RCEP là Hiệp định thương mại tự do được 10 nước thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và 5 nước đối tác của ASEAN là Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Australia và New Zealand ký kết vào ngày 15/11/2020 và có hiệu lực chính thức kể từ đầu năm 2022.

Thực hiện cam kết quốc tế về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định RCEP, ngày 18 tháng 2 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ

hàng hóa trong Hiệp định RCEP.

RCEP là khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới với quy mô 2,2 tỷ người, tương đương hơn 26.000 tỷ USD. RCEP tạo ra một khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới và được kỳ vọng xóa bỏ tới 90% thuế quan trong vòng 20 năm giữa các thành viên.

RCEP sẽ giúp Việt Nam tăng cường vị thế thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu và tiếp cận tốt hơn với các thị trường tiêu dùng lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Indonesia. Hiệp định này sẽ giúp các nhà sản xuất tại Việt Nam giảm thiểu chi phí và tiếp cận chuỗi cung ứng khắp khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Phần lớn nguyên liệu thô phục vụ cho xuất khẩu của Việt Nam được nhập từ các nước tham gia RCEP, đặc biệt là máy móc thiết bị phục vụ nhiều ngành sản xuất, xuất khẩu.

Năm 2021, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường RCEP 132,32 tỷ USD hàng hóa, tăng khoảng 16% so với năm 2020 và nhập khẩu từ khối này 238,5 tỷ USD, nhập siêu hơn 106 tỷ USD.

Một điểm khác biệt của Hiệp định này là thay vì 5 hiệp định FTA giữa ASEAN với các đối tác

trước đây ta phải áp dụng, tuân thủ 5 bộ quy tắc xuất xứ để hàng hóa khi xuất khẩu sang thị trường đó được hưởng ưu đãi thuế thì hiệp định này tạo nên một bộ quy tắc xuất xứ hài hòa.

(vietq.vn)

THÔNG TƯ SỐ 20/2022/TT-BTTTT QUY ĐỊNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa ban hành Thông tư số 20/2022/TT-BTTTT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất (ký hiệu: QCVN 34:2022/BTTTT).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023; thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 34:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đó, phạm vi điều chỉnh bao gồm: Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ FTTH/xPON (gọi tắt là dịch vụ truy nhập Internet cáp quang); dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng

công nghệ Modem cáp truyền hình (gọi tắt là dịch vụ truy nhập Internet cáp truyền hình). Áp dụng đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất để thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất theo quy định của Nhà nước và Bộ Thông tin và Truyền thông; người sử dụng giám sát chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất của các doanh nghiệp.

Các chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật, dịch vụ bao gồm: Thời gian trễ trung bình; tốc độ tải dữ liệu trung bình; mức chiếm dụng băng thông; độ khả dụng của dịch vụ; thời gian thiết lập dịch vụ; thời gian khắc phục mất kết nối; khiếu nại của khách hàng về chất lượng dịch vụ; hồi âm khiếu nại của khách hàng; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có trách nhiệm đảm bảo chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất phù hợp với Quy chuẩn này, thực hiện công bố chất lượng dịch vụ và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước theo các quy định hiện hành; phải nêu rõ các giá trị Vd (tốc độ tải xuống), Vu (tốc độ tải

lên) đối với từng gói dịch vụ cụ thể trong hợp đồng cung cấp dịch vụ với khách hàng.

Cục Viễn thông và các Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai quản lý chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất theo QCVN 34:2022/BTTTT.

(vietq.vn)

CHUẨN HÓA QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Tại Nghị quyết 159/NQ-CP phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2022, Chính phủ đã cho ý kiến về Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết và mục đích xây dựng Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về "hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường", trong đó việc xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa, tương thích với sự thay đổi của hệ

thống pháp luật trong nước và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP, RCEP) mà Việt Nam đã ký kết là yêu cầu cấp thiết.

Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung Luật hiện hành cần đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phát triển kinh tế các ngành, lĩnh vực ở nước ta; tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn.

Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, chỉnh lý về tên gọi, phạm vi và nội dung chính sách phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy hội nhập quốc tế và triển khai các cam kết quốc tế. Đồng thời, bổ sung giải pháp nhằm tăng cường minh bạch và đổi mới quy trình xây dựng, ban hành, công bố các quy chuẩn, tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng các quy chuẩn, tiêu chuẩn của quốc gia và địa phương.

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng hơn các giải pháp chính sách trong mối quan hệ của Luật này với Luật Tiếp cận thông tin và các luật có liên quan

về: đối tượng, cơ quan có thẩm quyền, hình thức, nội dung thông tin để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, cần có chính sách đẩy nhanh việc số hóa và xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý lĩnh vực này để phù hợp với chủ trương tiếp cận nền kinh tế số để kết nối dữ liệu về quy chuẩn, tiêu chuẩn phù hợp, khả thi và đồng bộ.

Chính lý, hoàn thiện các chính sách theo hướng đẩy mạnh phân công, phân cấp, quy định cụ thể về thẩm quyền cho các Bộ, địa phương phê duyệt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để làm rõ trách nhiệm quản lý lĩnh vực này, đồng thời tăng cường nguồn lực tài chính cho các cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; đổi mới quy trình, thủ tục phê duyệt tiêu chuẩn, quy chuẩn; bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội không quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế trong dự án luật.

Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành để sửa đổi, bổ sung đầy đủ, tránh mâu

thuẫn, chồng chéo; đồng thời không để khoảng trống pháp lý.

Chính phủ giao Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp để đưa dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 theo quy định. Chính phủ quyết nghị, yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện.

(vietq.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

THÀNH LẬP 6 ĐOÀN KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM DỊP TẾT QUÝ MÃO 2023

Từ 15/12/2022 đến hết 12/3/2023, sẽ tổ chức 6 đoàn liên ngành Trung ương kiểm tra an toàn thực phẩm tại các địa bàn trọng điểm.

Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đã ký

ban hành kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.



Kế hoạch nêu rõ: Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 có thời gian nghỉ Tết dài ngày, đồng thời sau Tết Nguyên đán là mùa Lễ hội diễn ra trên phạm vi cả nước, nhiều Lễ hội với nhiều lượt khách tham dự. Tết Nguyên đán là thời điểm tiêu thụ thực phẩm lớn trong năm, nhất là các thực phẩm thịt, cá, trứng, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, các loại hạt có dầu...

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng gia tăng việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm. Bên cạnh đó, thời gian này thời tiết phía Bắc thường ẩm ướt, phía Nam thường nắng nóng gay gắt; đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

Theo kế hoạch, trong thời gian cao điểm từ ngày 15/12/2022 đến hết 12/3/2023 sẽ thành lập 6 đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh/thành trọng điểm trên cả nước. Các địa phương cũng thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành các cấp từ tỉnh tới xã.

Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở dịch vụ ăn uống.

Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp quận, huyện, xã, phường thực hiện kiểm tra.

(dangcongsan.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Đài Loan thêm mới 16 mặt hàng vào Danh sách các mặt hàng nhập khẩu cần tiến hành kiểm dịch thực vật**

Cổng thông tin điện tử của Cơ quan Kiểm nghiệm, Phòng dịch Đài Loan (BAPHIQ) vừa đăng tải Thông báo Cơ quan quản lý Nông nghiệp Đài Loan (COA) sửa đổi bổ sung Danh sách các mặt hàng nhập khẩu cần tiến hành kiểm dịch thực vật.

Theo thông báo của COA, việc sửa đổi lần này dựa trên quy định tại Khoản 1 Điều 13.1 của Luật Kiểm dịch, phòng dịch thực vật.

Theo đó, trong lần sửa đổi này, COA đã bổ sung 16 nhóm sản phẩm thực vật như rau cải củong dạng tươi, hoặc đông lạnh (*Chengiopanax sciadophylloides*, fresh or chilled; có mã hàng: 0709999026-7),... vào Danh sách các mặt hàng nhập khẩu cần tiến hành kiểm dịch thực vật.

Danh sách các mặt hàng nhập khẩu cần tiến hành kiểm dịch thực vật được Đài Loan ban hành lần đầu theo Thông báo số 1031493842B ngày 22/10/2014 của COA. Và đây là lần thứ 16,

COA sửa đổi bổ sung Danh mục này.

Quy định mới này có hiệu lực từ ngày 01/12/2022.

(vietnamexport.com)

➤ **Ấn Độ chính thức dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu đối với gạo Việt Nam**

Cục Ngoại thương (DGFT) thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã đưa ra thông báo chính thức về việc dỡ bỏ lệnh cấm áp đặt với việc xuất khẩu gạo hữu cơ không phải gạo basmati, gồm cả gạo tằm.

Quyết định dỡ bỏ lệnh cấm được đưa ra ngày 29/11, sau khi những lo ngại về nguy cơ thiếu gạo giảm bớt.

Trước đó, lệnh cấm xuất khẩu gạo được áp đặt nhằm đảm bảo đủ nguồn cung trong nước, trong bối cảnh nhà chức trách Ấn Độ lo ngại sản lượng vụ Đông giảm có thể dẫn tới tình trạng thiếu gạo.

Trong một nỗ lực tăng nguồn cung trong nước khi đó, Chính phủ liên bang Ấn Độ cũng đã áp đặt thuế xuất khẩu 20% đối với các loại gạo không phải basmati, ngoại trừ gạo tằm.

Xuất khẩu gạo Việt Nam tăng mạnh ngay sau khi Ấn Độ - quốc gia chiếm 40% sản lượng gạo xuất

khẩu toàn cầu ban lệnh cấm xuất khẩu gạo tám (chiếm 11% tổng kim ngạch xuất khẩu) và đánh thuế 20% đối với các loại gạo trắng, kể từ ngày 8/9/2022.

Nguồn cung hạn chế bởi thời tiết bất lợi ở một số nước trồng lúa (thiếu mưa ở Ấn Độ, hạn hán ở Trung Quốc, lũ lụt ở Bangladesh) đã thúc đẩy nhiều thị trường chuyển hướng sang nhập khẩu gạo Việt Nam.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 10/2022, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 713.546 tấn, trị giá hơn 341 triệu USD, tăng 22,3% về lượng và tăng 23,9% về trị giá so với tháng 9. Đây là tháng có lượng gạo xuất khẩu cao kỷ lục trong lịch sử.

Trước đó, Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam đánh giá, với bối cảnh thuận lợi cho ngành gạo trong thương mại quốc tế và nhu cầu nội địa được thúc đẩy, xu hướng tăng giá có thể kéo dài đến cuối năm nay.

Còn sang năm 2023, Công ty Chứng khoán VNDIRECT cho rằng, đây cũng là một năm xuất khẩu cho xuất khẩu gạo. Thời tiết khắc nghiệt gần đây ở các nước xuất khẩu gạo lớn tại châu Á, có thể ảnh hưởng đến sản lượng sản

xuất niên vụ 2022 - 2023. Bên cạnh đó, nhiều nước gia tăng bảo hộ mậu dịch nhằm đảm bảo an ninh lương thực. Trong bối cảnh nguồn cung giảm khi nhu cầu ổn định, gạo thế giới và gạo Việt Nam vẫn còn tiềm năng tăng giá trong năm 2023.

Tuy nhiên, trong trường hợp Ấn Độ hủy bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo sẽ gây áp lực cạnh tranh cho gạo của Việt Nam và có thể làm giảm đà tăng của giá gạo xuất khẩu trong tương lai. Có thể nói, Ấn Độ là đối thủ rất "nặng ký" trong cạnh tranh xuất khẩu gạo ở phân khúc phẩm cấp trung bình với Việt Nam. Bởi vậy, việc cường quốc xuất khẩu gạo này hủy bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo sẽ làm cho gạo Ấn Độ có cơ hội tham gia thị trường và lấn át gạo của các nước xuất khẩu khác, trong đó có Việt Nam.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy

Mới đây, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong

nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa và thiết bị.

Dự thảo quy chuẩn quy định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong nguyên liệu, vật liệu, các bộ phận/chi tiết có chứa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. Dự thảo quy chuẩn này áp dụng để kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.

Dự thảo áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; tổ chức, cá nhân sử dụng chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy làm nguyên liệu sản xuất trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam; các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; các tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với các chất ô

nhiễm hữu cơ khó phân hủy và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.

Trước đó, Việt Nam cũng đã thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Thông tư Hướng dẫn biện pháp phân biệt còn công nghiệp với còn thực phẩm.

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn biện pháp phân biệt còn công nghiệp không dùng trong thực phẩm với còn thực phẩm để phòng ngừa pha chế rượu từ còn công nghiệp không dùng trong thực phẩm. Dự thảo Thông tư này không điều chỉnh đối với: Còn công nghiệp sản xuất để xuất khẩu theo Hợp đồng gia công hàng xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu, theo Hợp đồng sản xuất hàng để xuất khẩu; Còn công nghiệp do doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp hoạt động trong Khu chế xuất nhập khẩu làm nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu; Còn công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng; Còn công nghiệp phục vụ mục đích thí nghiệm, nghiên cứu khoa học; Còn y tế; Còn thực phẩm, sản phẩm đồ uống có cồn.

(vietq.vn)

➤ **Cần sớm có tiêu chuẩn cho camera tại Việt Nam**

Ông Hoàng Quốc Huy, Phó Tổng giám đốc MobiFone Global cho hay, chúng ta nên có các tiêu chuẩn cho camera Make in Việt Nam, cả phần cứng và phần mềm. Chúng ta cũng nên có tiêu chuẩn về hệ thống lưu trữ, quản trị dữ liệu phải đặt ở trong nước.

Theo Luật An ninh mạng, các mạng xã hội phải lưu trữ thông tin người dùng ở Việt Nam. Do đó, với dịch vụ camera, những thông tin thu thập được từ đó rất quan trọng và cần phải đặt ở Việt Nam tương tự như vậy. Dịch vụ quản trị dữ liệu, hỗ trợ kỹ thuật sau bán hàng cũng cần phải có tiêu chuẩn dành riêng cho nó.

Ông Đoàn Mạnh Hà, Giám đốc bộ phận sản phẩm Bkav AI View nói thêm, rất cần bộ tiêu chuẩn và tiêu chí để giải quyết được nguy cơ đã nói ở trên. Trong đó, về tiêu chuẩn, camera cơ bản cần tiêu chuẩn liên quan phần cứng, xuất xứ, nguồn gốc linh kiện, tiêu chuẩn chất lượng, giấy CO, CQ về đảm bảo chất lượng camera.

Tiêu chuẩn về firmware (phần mềm), liên quan đến bảo mật, pentest (kiểm thử xâm nhập), dữ liệu lưu trữ trên thiết bị (lưu trữ dữ

liệu ở vùng nhớ bảo mật). Tiêu chuẩn về cloud, hệ thống camera tiến tới xu hướng dịch vụ hóa giải pháp giám sát, an ninh. Một hệ thống camera luôn đi cùng hệ thống cloud cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Tiêu chuẩn về AI, AI sắp tới sẽ làm nhiều công việc thay cho con người. Đi cùng với công năng, nó có những rủi ro nhất định liên quan đến ra quyết định và xử lý dựa trên thuật toán AI. Bộ tiêu chuẩn AI như thế nào để đáp ứng và kiểm soát rủi ro tối đa. Tiêu chuẩn hệ thống sau bán hàng, dịch vụ để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng để sử dụng các dịch vụ tốt nhất.

Ông Nguyễn Việt Bằng, Phó Tổng giám đốc VNPT Technology chia sẻ, phần lớn thiết bị công nghệ lưu hành đều phải tuân theo những tiêu chuẩn nhất định, phục vụ hợp quy hợp chuẩn, nhập khẩu... Camera là một thiết bị công nghệ tích hợp, vừa là thiết bị quang, thiết bị thu phát sóng, máy tính kết nối mạng, cũng là thiết bị IoT, do vậy việc ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật cho camera giám sát tiêu thụ trên thị trường Việt Nam là rất cần thiết. Theo tôi được biết thì các cơ quan nhà nước liên quan cũng đang soạn dự thảo tiêu chuẩn cho

camera giám sát.

Tiêu chuẩn cho các phân khúc camera khác nhau như camera cho hộ gia đình, camera công cộng, camera giao thông, camera dùng cho khối chính phủ... có những yêu cầu khác nhau về chất lượng, mức thu phát sóng, chịu môi trường... đặc biệt là về mức đảm bảo an toàn bảo mật, tuân thủ luật an ninh mạng.

Ví dụ như, camera an toàn dùng cho khối chính phủ cần có nhiều mức bảo mật khác nhau: mã hóa dùng phần cứng (chip mã hóa chuyên dụng) trên camera, bảo mật phần mềm chống tấn công cài đặt phần mềm lạ, mã hóa luồng video nhằm chống bắt luồng trên đường truyền, mã hóa end-to-end...

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Chủ tịch Công ty Lumi Việt Nam cho hay, Bộ TT&TT đã có Quyết định 736 năm 2021 về việc ban hành Danh mục yêu cầu cơ bản bảo đảm an toàn thông tin mạng cho thiết bị IoT tiêu dùng. Danh mục đã đưa ra khá rõ các yêu cầu về an toàn thông tin mạng cho thiết bị IoT tiêu dùng như: triển khai biện pháp quản lý báo cáo về các lỗ hổng bảo mật, bảo đảm phần mềm trên thiết bị luôn được cập nhật, hay lưu trữ an toàn các tham số bảo mật nhạy

cảm...

"Tôi cho rằng hoàn toàn có thể dựa trên các yêu cầu trong danh mục này để xây dựng thành một bộ tiêu chuẩn bắt buộc đối với thiết bị camera, từ đó doanh nghiệp trong nước có các căn cứ, nguyên tắc rõ ràng để áp dụng trong sản xuất sản phẩm của đơn vị mình", ông Tuấn Anh nói.

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Khai mạc Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Techfest) năm 2022

Thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sáng ngày 16/12, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức khai mạc “Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Techfest) năm 2022”.



Ông Phạm Quang Nhật – Giám đốc Sở KH&CN phát biểu khai mạc hội nghị. Phát biểu khai mạc hội nghị, ông

Phạm Quang Nhật – Giám đốc Sở KH&CN cho biết: Thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Tại Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia năm 2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh “Đổi mới sáng tạo phải là toàn dân, toàn hệ thống”. Triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia đến năm 2025 của Chính phủ, tiếp nối một số kết quả bước đầu của các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2020, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025. Sau gần 2 năm triển khai, hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển tích cực. Trong giai đoạn 2021-2022, chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19, với chủ trương lấy doanh nghiệp làm trung tâm, các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được tích cực triển khai. “Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Techfest) năm 2022” là dịp để đánh giá lại các kết quả hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thời gian qua,

nâng cao nhận thức về khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời kết nối các nguồn lực để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh tạo bước tiến mới.

Ngày hội còn là dịp để tôn vinh các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân đóng góp cho sự phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đồng thời thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội, tổ chức, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đối với dự án khởi nghiệp.

Theo đó, trong chuỗi chương trình của ngày hội có nhiều hoạt động nổi bật như: Hội nghị chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp, sáng tạo, kết nối; chung kết cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022 với 12 dự án; chung kết cuộc thi đổi mới sáng tạo ngành thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022; hội nghị Failsmart - chia sẻ kinh nghiệm và bài học từ thất bại trong khởi nghiệp và kinh doanh; hội nghị chuyên đề, kết nối cố vấn/đầu tư/đối tác cho khởi nghiệp... Ngoài ra, cũng tại ngày hội, có hơn 50 dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tham gia khu vực trưng bày.

(Sở KH&CN)